

Bản án: 96/2017/HS-ST

Ngày : 03/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huệ Chi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Thị TH Hương

2/ Ông Phạm Đăng Khoa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Anh Quân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2015 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN MINH T, giới tính: nam, sinh 1990, tại tỉnh Cà Mau, trú tại: xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Trần Văn L và bà Lâm Thị N; tiền sự: không; tiền án: không, bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 27/01/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Phan Nguyễn Vũ H, sinh 1995.

Trú tại: số 115/70E đường T, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Q H là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nhật Việt thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/01/2017, Trần Minh T gặp đối tượng Âu Việt Q tại tiệm game bắn cá số 477 đường 10, quận Bình Tân. Do không có tiền chơi game bắn cá, T và Q rủ nhau đi cướp giật tài sản kiếm tiền chơi game tiếp. Q điều khiển xe máy biển số 65K2 - 0677 chở T ngồi sau lưu thông qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản để cướp giật. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến trước số 239 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3 thì nhìn thấy chị Nguyễn Hồng Yên N đang điều khiển xe máy chở chị Phan Nguyễn Vũ H, lưu thông cùng chiều, trên tay chị H đang cầm chiếc ví. Thấy vậy, Q điều khiển xe máy áp sát bên trái chị N để T ngồi sau dùng tay phải cướp giật chiếc ví của chị H xong tăng ga bỏ chạy. Chị N tri hô và đuổi theo Q và T đến trước số 20/38 đường Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3 do hẻm cụt nên Q và T bỏ xe chạy bộ. T ném chiếc ví vừa giật được xuống đất và bỏ chạy thì bị anh Võ D và anh Phạm B bắt giữ đưa về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý. Còn Q chạy thoát.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 19/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 27/01/2017, Trần Minh T gặp đối tượng Âu Việt Q, do không có tiền nên cả hai rủ nhau đi cướp giật tài sản. Q điều khiển xe máy biển số 65K2 - 0677 chở T ngồi sau lưu thông qua nhiều tuyến đường. Đến khoảng 14 giờ 15 phút 27/01/2017, trước số 239 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3 nhìn thấy chị Nguyễn Hồng Yên N đang điều khiển xe máy chở chị Phan Nguyễn Vũ H, trên tay chị H đang cầm chiếc ví. Sau đó, Q điều

khuyến xe máy áp sát để T ngồi sau dùng tay phải cướp giật chiếc ví của chị H bên trong có một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, có giá 1.250.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 17/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3), tiền mặt 266.000đ và một số giấy tờ tùy thân rồi tăng ga bỏ chạy. Chị Nhi tri hô đuổi theo và bắt được T. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo với tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính, nhưng muốn có nhiều tiền để tiêu xài cho cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, cố ý lao vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, tính táo bạo, liều lĩnh, công khai nơi đường phố đông người qua lại. Để thực hiện tội phạm bị cáo sử dụng xe gắn máy phân khối lớn ép vào người bị hại để cướp giật tài sản rồi tăng ga tẩu thoát. Với thủ đoạn này đã trực tiếp đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của người bị hại và những người khác đang tham gia lưu thông trên đường phố. Vì vậy, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự quy định về đồng phạm để có mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên cũng xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày phần bào chữa với nội dung: Thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát Quận 3 truy tố, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ điểm g, p khoản 1 Điều 46 và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận một phần về các tình tiết giảm nhẹ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe máy, biển số 65K2 - 0677, số máy VMSB8A H007922; số khung RLGSB10AH9H 007922. Qua xác minh xe do anh Mai Duy Ph đứng tên chủ quyền, anh Ph cho biết năm 2012 đã bán xe trên cho một người không rõ lai

lịch, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu. Nghĩ, giao xe cho cơ quan thi hành án Dân sự tiếp tục làm thủ tục thông báo trên báo để tìm chủ sở hữu.

Đối với 01 bóp nam màu đen bên trong có 01 điện thoại di động màu vàng đen; tiền mặt 205.000 đồng, chứng minh nhân dân (photo) mang tên Trần Minh T là của bị cáo, nghĩ nên giao lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với đối tượng Âu Việt Q, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 tiến hành cho nhận dạng, nhưng bị hại và nhân chứng đều không nhận dạng được đối tượng Q là người điều khiển phương tiện chở T thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 ra thông báo truy tìm Âu Việt Q, khi nào bắt được làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 20, Điều 53; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo TRẦN MINH T 03 (ba) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại 01 xe gắn máy, mang nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 65K2 - 0677, số máy VMSB8A H007922; số khung RLGSB10AH9H 007922 cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả cho bị cáo 01 bóp nam màu đen; 01 điện thoại di động màu vàng – đen, mặt trước máy có ghi dòng chữ Lanboignini, có 02 số imei: số imei: 358991200019311 và số imei: 358991200019329 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy; tiền mặt 205.000 đồng, chứng minh nhân dân (photo) mang tên Trần Minh T.

(Tài sản giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 và giao trả được ghi trong Phiếu nhập kho vật chứng số 61/CSĐT-HS ngày 13/4/2017 của Công an Quận 3).

Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Lê Huệ Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PH TÒA

